

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2020/DS-ST

Ngày: 18-9-2020

V/v “tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Triều.

*Các Hội thẩm nhân dân*

Ông Vũ Minh Hoàng.

Ông Trần Quốc Toàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh C ..

*Bị đơn:* Ông Quách Văn D, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Bà Trần Thúy T, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh C ..

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 02 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 15 tháng 01 năm 2016 bà Trần Thùy T có mua điện thoại tại cửa hàng của ông và còn nợ số tiền 4.600.000 đồng, bà T

yêu cầu được trả góp hàng tháng, mỗi tháng trả 575.000 đồng, trả trong vòng 08 tháng, thời gian trả từ ngày 10 đến ngày 15 hàng tháng, bà T có ký tên vào hợp đồng mua bán. Ngày 04 tháng 3 năm 2016 bà T có mua trả góp điện thoại Samsung với giá 3.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp hàng ngày, mỗi ngày trả 60.000 đồng, trả trong 60 ngày, như vậy bà T phải góp cho ông 3.600.000 đồng, bà T có ký tên vào biên nhận. Tổng hai khoản bà T nợ ông số tiền 8.200.000 đồng. Từ khi mua điện thoại đến nay bà T không trả tiền cho ông theo thỏa thuận, ông nhiều lần liên hệ với bà T nhưng bà T cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Hiện ông D và bà T là vợ chồng nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Quách Văn D có nghĩa vụ cùng bà Trần Thùy T trả cho ông số tiền 8.200.000 đồng.

- Đối với ông Quách Văn D và bà Trần Thùy T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông D, bà T vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Việt S khởi kiện yêu cầu ông Quách Văn D và bà Trần Thùy T trả tiền mua điện thoại. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Quách Văn D và bà Trần Thùy T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Quách Văn D và bà Trần Thùy T.

[3] Tại phiên tòa ông S cho rằng bà Trần Thùy T có mua điện thoại còn nợ lại số tiền 8.200.000 đồng, ông S yêu cầu bà T trả số tiền còn nợ 8.200.000 đồng. Đối với ông Quách Văn D và bà Trần Thùy T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để hòa giải và xét xử nhưng ông D, bà T vắng mặt không cung cấp lời khai cho Tòa án và không có ý kiến đối với yêu cầu của ông S. Theo hợp đồng mua bán ngày 15 tháng 01 năm 2016 và biên nhận ngày 04 tháng 3 năm 2016 do ông S cung cấp có chữ ký của bà Trần Thùy T thể hiện bà T có mua điện thoại của ông S còn nợ số tiền 8.200.000 đồng nên ông S yêu cầu bà T trả số tiền 8.200.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Ông Nguyễn Việt S cho rằng ông Quách Văn D là chồng của bà T nên yêu cầu ông D cùng bà Trần Thùy T trả tiền cho ông S. Xét thấy, tại hợp đồng mua bán và biên nhận nhận nợ chỉ có bà Trần Thùy T ký nhận nợ và bà T mua điện thoại sử dụng vào mục đích cá nhân của bà T, không phải sử dụng vào nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó, đây là nợ riêng của bà T không liên quan đến ông Quách Văn D nên ông S yêu cầu ông D có nghĩa vụ cùng bà T trả nợ là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí, ông S nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được nhận lại. Bà Trần Thùy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 410.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc bà Trần Thùy T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền 8.200.000 đồng (tám triệu hai trăm ngàn đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Việt S về việc yêu cầu ông Quách Văn Đông có nghĩa vụ cùng bà Trần Thùy T trả nợ.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí, ông S đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019892 ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; ông S được nhận lại khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bà Trần Thùy T có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 410.000 đồng (bốn trăm mười ngàn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm, ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Quách Văn D và bà Trần Thùy T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Việt Triều**